

Số: 31 /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định ngành đào tạo đối với chức danh công chức xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng  
11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính  
phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách  
ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành,  
nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo  
của giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định ngành đào tạo đối với chức danh công chức xã,  
phường, thị trấn (gọi chung cấp xã) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các chức danh công chức cấp xã, gồm: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Văn hóa - xã hội; Tư pháp - hộ tịch. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.

b) Người tham gia dự tuyển các chức danh công chức cấp xã.

### **Điều 2. Ngành đào tạo đối với chức danh công chức cấp xã**

1. Chức danh Văn phòng - thống kê: Tốt nghiệp nhóm ngành, ngành: Văn thư - lưu trữ; Luật; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Thống kê; Kinh tế học; Công nghệ thông tin.

2. Chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã): Tốt nghiệp nhóm ngành, ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Kiến trúc và quy hoạch; Xây dựng; Quản lý xây dựng; Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Thủy sản; Thú y; Trắc địa (đo đạc), Quản lý đất đai (địa chính); Khoa học môi trường.

3. Chức danh Tài chính - kế toán: Tốt nghiệp nhóm ngành: Tài chính - ngân hàng; Kế toán - kiểm toán.

4. Chức danh Văn hóa - xã hội: Tốt nghiệp nhóm ngành, ngành: Công tác xã hội; Quản lý văn hóa; Văn hóa học, Tôn giáo học; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Quản lý thể dục thể thao; Truyền thông đại chúng; Xã hội học; Bảo hiểm; Quan hệ lao động.

5. Chức danh Tư pháp - hộ tịch: Tốt nghiệp nhóm ngành Luật.

6. Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: Tốt nghiệp ngành Quân sự cơ sở.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định ngành đào tạo trong tuyển dụng, quản lý, sử dụng đối với từng chức danh và vị trí việc làm công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hằng năm, rà soát để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cử công chức đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo đạt chuẩn, phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

b) Tổ chức bố trí, sắp xếp công chức cấp xã phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo và phù hợp với vị trí việc làm.

c) Lựa chọn và trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã theo vị trí việc làm trong từng kỳ tuyển dụng.

### 3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức, triển khai, quán triệt nội dung Quyết định này đến cán bộ, công chức cấp xã;

b) Hằng năm, rà soát ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn, làm căn cứ đề xuất tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp theo quy định.

### Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2024.

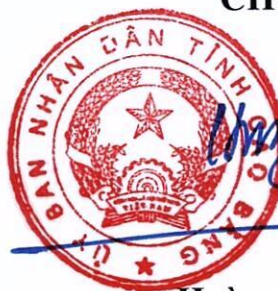
2. Ngành đào tạo quy định tại Điều 2 Quy định này không áp dụng đối với công chức cấp xã được tuyển dụng, điều động, tiếp nhận và đang tham gia các lớp đào tạo trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Hoàng Xuân Ánh*  
Hoàng Xuân Ánh